



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

1. Tên học phần: Vật lý ứng dụng E1

2. Mã học phần: VLY 005

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Ngọc Tú	0984 067 686	NNTu@saodo.edu.vn
2	ThS. Mạc Thị Lê	0983 084 725	MTLe@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung học phần Vật lý ứng dụng E1 gồm các phần:

Động học chất điểm: Các loại chuyển động cơ học đặc biệt.

Động lực học chất điểm: Các định luật của Newton, các định lý động lượng, định luật bảo toàn cơ năng.

Động lực học hệ chất điểm: Các dạng chuyển động của vật rắn, phương trình mô tả và các đại lượng vật lý đặc trưng cho vật rắn quay quanh trục cố định.

Dao động và sóng cơ học: Một số loại dao động cơ học, sự lan truyền sóng cơ học.

Điện trường tĩnh: Tương tác tĩnh điện, các đại lượng vật lý đặc trưng cho điện trường tĩnh.

Thí nghiệm vật lý ứng dụng: 11 bài thí nghiệm vật lý thuộc các lĩnh vực cơ, nhiệt, điện, quang.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Cơ học: Động học chất điểm, động lực học chất điểm, động lực học hệ chất điểm, dao động và sóng cơ học. - Điện học: Các định luật và nguyên lý về điện trường và tương tác tĩnh điện. - Các bài thí nghiệm vật lý.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Khả năng phân tích, tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết một số vấn đề về động học, động lực học chất điểm, dao động cơ học, sóng cơ học, tương tác tĩnh điện, lấy và xử lý số liệu thí nghiệm.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Sự cẩn thận, tuân thủ quy trình trong làm việc với các thiết bị.	2	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được nội dung những khái niệm: Chuyển động, chất điểm, tọa độ, quỹ đạo, hệ quy chiếu, vận tốc, gia tốc, lực, động lượng, động năng, thế năng, cơ năng, khối tâm, vật rắn, chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay,	1	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	mômen động lượng, dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, sóng cơ học, điện tích, cường độ điện trường, điện thông, điện thế, năng lượng điện trường, vật dẫn cân bằng tĩnh điện, điện hưởng, tụ điện.		
CDR1.2	Phát biểu được nội dung và viết được biểu thức của các định lý, nguyên lý: Nguyên lý tương đối Galilê, các định lý động lượng, định lý mômen động lượng, hệ thức liên hệ E-V, định lý về các phần tử tương ứng.		
CDR1.3	Phát biểu được nội dung và viết được biểu thức của các định luật: Định luật Newton, định luật bảo toàn động lượng, định luật bảo toàn cơ năng, định luật bảo toàn mômen động lượng, định luật hấp dẫn, định luật bảo toàn cơ năng, định luật Culông, định luật O-G.		
CDR1.4	Trình bày được quy trình làm của các bài thí nghiệm.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Giải được các bài toán xác định tốc độ, vận tốc trung bình, gia tốc trung bình.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Xác định được các thông số cơ bản trong các bài toán chuyển động thẳng đều, thẳng biến đổi đều, tròn đều.		
CDR2.3	Tính được động lượng và sự biến thiên động lượng trong một số bài toán cụ thể.		
CDR2.4	Xác định được công của lực không đổi, công suất của thiết bị.		
CDR2.5	Tính được mômen lực, mômen quán tính, gia tốc góc của vật rắn quay quanh trục cố định.		
CDR2.6	Xác định được các thông số đặc trưng trong từng loại dao động và sóng cơ học.		
CDR2.7	Biểu diễn và tính được độ lớn lực tương tác Culông, cường độ điện trường, điện thế tạo bởi hệ điện tích.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.8	Giải thích được một số hiện tượng vật lý điển hình như: Các dạng chuyển động cơ học đặc biệt, quy luật trong chuyển động cơ học đơn giản, hiện tượng súng giạt khi bắn, hiện tượng cân bằng vật rắn, ảnh hưởng của sự phân bố khối lượng đến tốc độ quay của vật rắn quanh trục quay cố định, nguyên lý cơ bản của công nghệ sơn tĩnh điện, công nghệ in laser, màn chắn tĩnh điện, cột chống sét, hiệu ứng mũi nhọn.		
CĐR2.9	Thực hiện được các bước thí nghiệm, lấy đúng và đầy đủ số liệu, xử lý chính xác.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Giải quyết các vấn đề trên cơ sở khách quan, duy vật.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.5	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		
CĐR3.6	Tuân thủ quy trình, nghiêm túc, cẩn thận.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																		
		CĐR1				CĐR2									CĐR3					
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 2.8	CĐR 2.9	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4	CĐR 3.5	CĐR 3.6
1	Chương 1. Động học chất điểm 1.1. Một số khái niệm mở đầu 1.2. Tốc độ, vận tốc, vectơ vận tốc 1.3. Gia tốc, vectơ gia tốc 1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt	3				3	3							3		2	2	2	2	2
2	Chương 2. Động lực học chất điểm 2.1. Các định luật Newton 2.2. Các định lý về động lượng 2.3. Ứng dụng phương trình cơ bản của cơ học 2.4. Định luật hấp dẫn (đọc thêm) 2.5. Chuyển động tương đối và nguyên lý Galileo 2.6. Cơ năng của chất điểm 2.7. Lý thuyết tương đối hẹp (đọc thêm)	3	3	3				3	3				3		2	2	2	2	2	
3	Chương 3. Động lực học hệ chất điểm 3.1. Khối tâm của hệ chất điểm 3.2. Định luật bảo toàn động lượng 3.4. Mômen động lượng 3.5. Động năng của vật rắn quay	3	3	3						3			3		2	2	2	2	2	
4	Chương 4. Dao động và sóng cơ	3		3							3		3		2	2	2	2	2	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																		
		CDR1				CDR2									CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	CDR 3.5	CDR 3.6
	học 4.1. Dao động cơ học 4.2. Sóng cơ học																			
5	Chương 5. Điện trường tĩnh 5.1. Điện tích (đọc thêm) 5.2. Định luật Culông (Coulomb) 5.3. Khái niệm điện trường, cường độ điện trường 5.4. Điện thông 5.5. Định luật Gauss 5.6. Điện thế 5.7. Liên hệ giữa vectơ cường độ điện trường và điện thế 5.8. Vật dẫn trong điện trường 5.9. Năng lượng điện trường 5.10. Sự phân cực điện môi (đọc thêm) 5.11. Vectơ phân cực điện môi, điện trường tổng hợp trong chất điện môi (đọc thêm) 5.12. Một số ứng dụng của lực tĩnh điện	3	3	3								3	3		2	2	2	2	2	
6	Thí nghiệm vật lý ứng dụng				3									3						2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1.	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4.		CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4; CDR3.5; CDR3.6.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận. + Thời gian: 90 phút. + Thời điểm: Bài kiểm tra giữa học phần, giờ học 15-16 trên lớp, báo cáo thí nghiệm từng tuần trên phòng thí nghiệm.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4.	CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.9.		01 bài kiểm tra, trọng số 20% và trung bình điểm báo cáo thí nghiệm, trọng số 10%.
3.	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Trắc nghiệm; + Thời gian: 60 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4.	CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.5; CDR2.6; CDR2.7; CDR2.8; CDR2.9.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

- [1] - Lương Duyên Bình (2020), *Vật lý đại cương – tập 1*, NXB Giáo dục.
- [2] - Lương Duyên Bình (2020), *Vật lý đại cương – tập 2*, NXB Giáo dục.
- [3] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Thí nghiệm Vật lý ứng dụng*.

- Tài liệu tham khảo:

- [4] - David Haliday (2009), *Cơ sở Vật lý tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- [5] - David Haliday (2010), *Cơ sở Vật lý tập 2*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- [6] - David Haliday (2010), *Cơ sở Vật lý tập 4*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- [7] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Bài tập vật lý ứng dụng 1*.
- [8] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Bài tập vật lý ứng dụng 2*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1.	<p>Chương 1. Động học chất điểm</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm cơ bản về chuyển động, chất điểm, hệ chất điểm, hệ quy chiếu. - Trình bày được định nghĩa vận tốc, tốc độ, gia tốc. - Viết được các phương trình cơ bản của các loại chuyển động cơ đặc biệt. - Vận dụng các công thức tốc độ, vận tốc, gia tốc, phương trình chuyển động cơ đặc biệt để giải các bài toán liên quan. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Một số khái niệm mở đầu</p> <p>1.1.1. Khái niệm chuyển động cơ</p> <p>1.1.2. Chất điểm, hệ chất điểm</p> <p>1.1.3. Hệ toạ độ, hệ quy chiếu</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 1: §1-4, trang 18 đến trang 38;</p> <p>[4]: Chương 2 (từ 2-1 đến 2-4; 2-5 đến 2.8).</p> <p>[4]: Chương 4 (từ 4-1 đến 4-3; từ 4-5 đến 4-9).</p>	CDR 1.1, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.8, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4, CDR 3.5.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>1.1.4. Phương trình chuyển động</p> <p>1.2. Tốc độ, vận tốc, vectơ vận tốc</p> <p>1.2.1. Định nghĩa tốc độ</p> <p>1.2.2. Vectơ vận tốc</p> <p>1.2.3. Bài tập mẫu</p> <p>1.3. Gia tốc, vectơ gia tốc</p> <p>1.3.1. Định nghĩa gia tốc</p> <p>1.3.2. Gia tốc tiếp tuyến và gia tốc pháp tuyến</p> <p>1.3.3. Bài tập mẫu</p> <p>1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt</p> <p>1.4.1. Chuyển động thẳng đều</p> <p>1.4.2. Chuyển động thẳng biến đổi đều</p> <p>1.4.3. Chuyển động tròn</p> <p>1.4.4. Bài tập mẫu</p>		<p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [7].</p>	
2.	<p>Chương 2. Động lực học chất điểm</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về động lượng, không gian thời gian. - Trình bày và viết được biểu thức định lý động lượng, công thức cộng vận tốc, cộng gia tốc. - Trình bày và viết được biểu thức định luật Newton, định luật bảo toàn cơ năng. - Trình bày được quy trình và vận dụng giải bài toán bằng phương pháp động lực học. - Vận dụng được các định luật 	06 (06LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 2: §1-3, trang 39 đến trang 50; §5, trang 54 đến trang 60;</p> <p>[1]: Chương 4:</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 2.3, CDR 2.4, CDR 2.8, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4, CDR 3.5.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Newton để giải quyết một số vấn đề liên quan.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Các định luật Newton</p> <p>2.1.1. Định luật Newton thứ nhất (I)</p> <p>2.1.2. Định luật Newton thứ hai (II)</p> <p>2.1.3. Hệ quy chiếu quán tính</p> <p>2.1.4. Đơn vị lực</p> <p>2.1.5. Định luật Newton thứ ba (III)</p> <p>2.1.6. Bài tập mẫu</p> <p>2.2. Các định lý về động lượng</p> <p>2.2.1. Các định lý về động lượng</p> <p>2.2.2. Ý nghĩa động lượng và xung lượng của lực</p> <p>2.2.3. Bài tập mẫu</p> <p>2.3. Ứng dụng phương trình cơ bản của cơ học</p> <p>2.3.1. Các lực liên kết</p> <p>2.3.2. Ví dụ về khảo sát chuyển động</p> <p>2.3.3. Bài tập mẫu</p> <p>2.4. Định luật hấp dẫn (đọc thêm)</p> <p>2.4.1. Định luật vạn vật hấp dẫn của Newton</p> <p>2.4.2. Ứng dụng định luật hấp dẫn vũ trụ</p> <p>2.4.3. Trường hấp dẫn</p> <p>2.4.4. Sự hấp dẫn bên trong trái đất</p> <p>2.5. Chuyển động tương đối và nguyên lý Galileo</p> <p>2.5.1. Hệ quy chiếu, quan điểm không gian - thời gian trong cơ học cổ điển</p> <p>2.5.2. Tổng hợp vận tốc và gia tốc</p> <p>2.5.3. Nguyên lý tương đối Galileo</p>		<p>§1-7, trang 86 đến trang 104;</p> <p>[4]: Chương 5 (từ 5-2 đến 5-8).</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [7].</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.5.4. Bài tập mẫu 2.6. Cơ năng của chất điểm 2.6.1. Công, công suất 2.6.2. Động năng của chất điểm, định lý về động năng 2.6.3. Trường lực thế, thế năng của chất điểm trong trường lực thế 2.6.4. Định luật bảo toàn cơ năng 2.6.5. Bài tập mẫu 2.7. Lý thuyết tương đối hẹp (đọc thêm) 2.7.1. Các tiên đề của Anhtan (Einstein) 2.7.2. Đo một biến cố 2.7.3. Tính tương đối của thời gian 2.7.4. Sự tương đối của độ dài 2.7.5. Phép biến đổi Lorentz 2.7.6. Động lượng và năng lượng tương đối tính			
3.	Chương 3. Động lực học hệ chất điểm Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm cơ bản khối tâm, tọa độ khối tâm, chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay, động lượng. - Viết được biểu thức tọa độ khối tâm, động năng quay, phương trình chuyển động quay. - Trình bày và viết được biểu thức định luật bảo toàn động lượng, bảo toàn	08 (06LT 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3:	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 2.5, CDR 2.8, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4, CDR 3.5.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>mômen động lượng.</p> <p>- Vận dụng được các định lý, định luật bảo toàn động lượng, mômen động lượng để giải quyết một số vấn đề liên quan.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khối tâm của hệ chất điểm</p> <p>3.1.1. Định nghĩa khối tâm</p> <p>3.1.2. Tọa độ của khối tâm</p> <p>3.1.3. Vận tốc khối tâm</p> <p>3.1.4. Phương trình chuyển động của khối tâm</p> <p>3.1.5. Hệ chất điểm cô lập</p> <p>3.1.6. Bài tập mẫu</p> <p>3.2. Định luật bảo toàn động lượng</p> <p>3.2.1. Định luật</p> <p>3.2.2. Định luật bảo toàn động lượng theo phương</p> <p>3.2.3. Ứng dụng</p> <p>3.3. Chuyển động của vật rắn</p> <p>3.3.1. Chuyển động tịnh tiến</p> <p>3.3.2. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định</p> <p>3.3.3. Tính mômen quán tính</p> <p>3.3.4. Bài tập mẫu</p> <p>3.4. Mômen động lượng</p> <p>3.4.1. Định nghĩa mômen động lượng</p> <p>3.4.2. Định lý về mômen động lượng</p> <p>3.4.3. Định luật bảo toàn mômen động lượng</p> <p>3.4.4. Ứng dụng định luật bảo toàn mômen động lượng</p> <p>3.4.5. Bài tập mẫu</p>		<p>§1-7, trang 61 đến trang 86;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [7].</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>3.5. Động năng của vật rắn quay</p> <p>3.5.1. Biểu thức động năng của vật rắn quay quanh trục cố định</p> <p>3.5.2. Trường hợp tổng quát</p> <p>3.5.3. Bài tập mẫu</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>			
4.	<p>Chương 4. Dao động và sóng cơ học</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về các loại dao động, các đại lượng đặc trưng của sóng. - Viết được các phương trình li độ, vận tốc, gia tốc trong dao động, phương trình truyền sóng. - Xác định năng lượng dao động điều hòa. - Vận dụng các kiến thức về dao động giải thích một số hiện tượng trong thực tế. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Dao động cơ học</p> <p>4.1.1. Dao động cơ học điều hoà</p> <p>4.1.2. Dao động cơ học tắt dần</p> <p>4.1.3. Dao động cơ học cưỡng bức</p> <p>4.1.4. Bài tập mẫu</p> <p>4.2. Sóng cơ học</p> <p>4.2.1. Định nghĩa</p> <p>4.2.2. Phân loại sóng cơ học</p> <p>4.2.3. Mặt sóng và mặt đầu sóng</p> <p>4.2.4. Các đặc trưng của sóng</p> <p>4.2.5. Phương trình sóng</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 8: §1-6, trang 245 đến trang 275; [5]: Chương 14 (từ 14-1 đến 14-9). + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [7]. 	CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 2.6, CĐR 2.8, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4, CĐR 3.5.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	4.2.6. Tính chất 4.2.7. Năng thông sóng 4.2.8. Bài tập mẫu			
5.	<p>Chương 5. Điện trường tĩnh Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản về điện tích, điện trường, điện thế, vật dẫn cân bằng tĩnh điện. - Viết được các biểu thức lực Culông, cường độ điện trường, điện thế, điện thông, hệ thức liên hệ E-V. - Xác định được cường độ điện trường, điện thế gây ra bởi hệ điện tích điểm. - Vận dụng các kiến thức trường tĩnh điện giải thích một số hiện tượng trong thực tế. <p>Nội dung cụ thể: 5.1. Điện tích (đọc thêm) 5.1.1. Điện tích 5.1.2. Chất dẫn điện và chất cách điện 5.1.3. Định luật bảo toàn điện tích 5.2. Định luật Culông (Coulomb) 5.2.1. Định luật Culông trong chân không 5.2.2. Định luật Culông trong các môi trường 5.2.3. Bài tập mẫu 5.3. Khái niệm điện trường,</p>	10 (10LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; thảo tác mẫu; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, định luật. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 1 (§1-8, trang 3 đến trang 54). [2]: Chương 2 (§1-6, trang 61 đến trang 83). [6]: Chương 24. [6]: Chương 25 (từ 25-2 đến 25-11). [6]: Chương 26 (từ 26-2 đến 26-8). [4]: Chương 27. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [8].</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 2.7, CDR 2.8, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4, CDR 3.5.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>cường độ điện trường.</p> <p>5.3.1. Khái niệm điện trường</p> <p>5.3.2. Vectơ cường độ điện trường, đường sức điện trường</p> <p>5.3.3. Vectơ cường độ điện trường gây ra bởi điện tích điểm</p> <p>5.3.4. Vectơ cường độ điện trường gây ra bởi vật mang điện phân bố liên tục</p> <p>5.3.5. Bài tập mẫu</p> <p>5.4. Điện thông</p> <p>5.4.1. Vectơ cảm ứng điện</p> <p>5.4.2. Khái niệm điện thông</p> <p>5.4.3. Bài tập mẫu</p> <p>5.5. Định luật Gauss</p> <p>5.5.1. Nội dung định luật Gauss</p> <p>5.5.2. Bài tập mẫu</p> <p>5.6. Điện thế</p> <p>5.6.1. Công của lực tĩnh điện, tính chất thế của trường tĩnh điện</p> <p>5.6.2. Thế năng của một điện tích trong một điện trường</p> <p>5.6.3. Điện thế</p> <p>5.6.4. Mặt đẳng thế</p> <p>5.6.5. Bài tập mẫu</p> <p>5.7. Liên hệ giữa vectơ cường độ điện trường và điện thế</p> <p>5.7.1. Hệ thức liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế</p> <p>5.7.2. Bài tập mẫu</p> <p>5.8. Vật dẫn trong điện trường</p> <p>5.8.1. Điều kiện cân bằng tĩnh điện, tính chất của vật dẫn cân bằng tĩnh điện</p> <p>5.8.2. Hiện tượng điện hưởng, định lý về các phần tử tương ứng</p>			

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>5.8.3. Điện dung của vật dẫn cô lập</p> <p>5.8.4. Hệ vật dẫn tích điện cân bằng, tụ điện</p> <p>5.8.5. Bài tập mẫu</p> <p>5.9. Năng lượng điện trường</p> <p>5.9.1. Năng lượng tương tác của một hệ điện tích điểm</p> <p>5.9.2. Năng lượng tương tác điện của một vật dẫn cô lập tích điện</p> <p>5.9.3. Năng lượng tụ điện</p> <p>5.9.4. Năng lượng điện trường</p> <p>5.9.5. Bài tập mẫu</p> <p>5.10. Sự phân cực điện môi (đọc thêm)</p> <p>5.10.1. Hiện tượng phân cực điện môi</p> <p>5.10.2. Phân tử phân cực và không phân cực</p> <p>5.10.3. Giải thích hiện tượng phân cực điện môi</p> <p>5.11. Vectơ phân cực điện môi, điện trường tổng hợp trong chất điện môi (đọc thêm)</p> <p>5.11.1. Định nghĩa</p> <p>5.11.2. Liên hệ giữa vectơ phân cực điện môi và điện tích liên kết</p> <p>5.11.3. Điện trường tổng hợp trong chất điện môi</p> <p>5.12. Một số ứng dụng của lực tĩnh điện (đọc thêm)</p> <p>5.12.1. Máy phát Van de Graaff</p> <p>5.12.2. Lắng đọng tĩnh điện</p> <p>5.12.3. Phương pháp in khô và máy in laser</p>			

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
6.	<p>Thí nghiệm Vật lý ứng dụng</p> <p>Mục tiêu: Sau khi học xong thí nghiệm Vật lý ứng dụng, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những khái niệm và thực hiện được các phép toán cơ bản trong xử lý số liệu thí nghiệm. - Xây dựng và thực hiện được các bước trong quy trình thí nghiệm. - Biện luận được ý nghĩa của những kết quả thí nghiệm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Phần 1. Sai số của phép đo các đại lượng vật lý</p> <p>Phần 2. Các bài thí nghiệm</p> <p>Bài 1. Khảo sát hệ vật chuyển động tịnh tiến quay, xác định mômen quán tính của bánh xe và lực ma sát ở trục</p> <p>Bài 2. Xác định gia tốc trọng trường bằng con lắc thuận nghịch</p> <p>Bài 3. Khảo sát các quá trình cân bằng nhiệt động, xác định tỷ số nhiệt dung phân tử C_p/C_v của chất khí</p> <p>Bài 4. Khảo sát hiện tượng nội ma sát, xác định hệ số nhớt của chất lỏng theo phương pháp Stokes</p> <p>Bài 5. Làm quen sử dụng các dụng cụ đo điện, khảo sát các mạch điện một chiều và xoay chiều</p>	30 (OLT, 30TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên xây dựng quy trình thí nghiệm. + Thao tác mẫu. + Kiểm tra, hiệu chỉnh thao tác cho sinh viên. + Đánh giá kết quả báo cáo. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [3]: Bài thí nghiệm được phân công. + Lắng nghe hướng dẫn, xây dựng quy trình và tiến hành thực hiện các bước thí nghiệm. + Xử lý số liệu. + Hoàn thiện báo cáo thí nghiệm. 	CDR 1.4, CDR 2.9, CDR 3.6.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Bài 6. Đo điện trở bằng mạch cầu Wheastone, đo suất điện động bằng mạch xung đối</p> <p>Bài 7. Khảo sát mạch cộng hưởng RLC dùng dao động ký điện tử hai kênh và máy phát tín hiệu xoay chiều</p> <p>Bài 8. Khảo sát chuyển động của electron trong điện trường và trong từ trường, xác định tỉ số e/m của electron bằng phương pháp Magnetron</p> <p>Bài 9. Khảo sát giao thoa qua khe Young, xác định bước sóng ánh sáng</p> <p>Bài 10. Khảo sát sự phân cực ánh sáng, nghiệm lại định luật Malus</p> <p>Bài 11. Khảo sát hiện tượng quang điện ngoài, xác định hằng số planck</p>			

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Việt Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Ngọc Tú